TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐST- DS	*D…., ngày 21 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc các đ- ơng sự thỏa thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị N, sinh năm 1956

Trú tại: thôn Đông Kỷ, xã K, huyện D, tỉnh N

- Bị đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1968

Trú tại: thôn Đông Kỷ, xã K, huyện D, tỉnh N

2. Sự thỏa thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

- Các đương sự thống nhất bà Trương Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị N số tiền gốc là 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Trương Thị H, bà Trương Thị N thỏa thuận bà Trương Thị H chịu 3.625.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trương Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.625.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0001567 ngày 18 tháng 02 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKS ND D;
- Đ- ơng sự, Chi cục THADS
- L- u HS

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương